

TÁC ĐỘNG CỦA VIỆC GIẢM GIÁ DẦU ĐẾN PHÚC LỢI CỦA CÁC NHÓM HỘ GIA ĐÌNH VIỆT NAM

THE IMPACTS OF FALLING OIL PRICES ON VIETNAMESE HOUSEHOLD WELFARE

Ngày nhận bài: 29/06/2018

Ngày chấp nhận đăng: 21/09/2018

Nguyễn Mạnh Toàn, Nguyễn Hữu Nguyên Xuân

TÓM TẮT

Biến động giá dầu do sự chênh lệch cung - cầu cũng như các điều kiện kinh tế - chính trị luôn gây nên tình trạng bất ổn cho nền kinh tế ở quy mô toàn cầu. Sau khi đạt mức cao kỷ lục với 109,45 USD/ 1 thùng vào năm 2012, giá dầu thô thế giới bắt đầu giảm liên tục đến năm 2016 với mức giá 40,68 USD/ 1thùng. Dưới tác động của việc giảm giá dầu thô quốc tế trong lịch sử giai đoạn 2012-2016, bài báo đã sử dụng cách tiếp cận của mô hình cân bằng tổng thể dạng tĩnh (CGE) dựa trên nguồn dữ liệu từ ma trận hạch toán xã hội Việt Nam 2012 (VNSAM 2012) để đánh giá sự thay đổi phúc lợi của các nhóm hộ gia đình. Kết quả mô phỏng cho thấy phúc lợi của các hộ dân được cải thiện đáng kể khi giá dầu giảm nhưng sự gia tăng phúc lợi này không đồng đều giữa các nhóm hộ. Trong đó, các nhóm hộ gia đình nông nghiệp ở nông thôn và nhóm hộ gia đình phi nông nghiệp có mức thu nhập cao nhất ở thành thị được hưởng lợi lớn nhất từ tác động của sự biến động giá dầu. Kết quả phân tích cho thấy mức độ ảnh hưởng chủ yếu đến phúc lợi của các nhóm hộ từ kênh tiêu thụ xăng dầu, là cơ sở để chính phủ có thể xây dựng những chính sách điều tiết hoặc hỗ trợ kịp thời cho các đối tượng chịu ảnh hưởng từ các biến động giá này.

Từ khóa: giá dầu, CGE, VNSAM 2012, phúc lợi.

ABSTRACT

The volatility of oil prices caused by supply-demand disparities as well as economic and political conditions has always triggered economic instability on a global scale. After reaching a record high of 109.45 USD a barrel by 2012, world crude oil prices have been falling steadily until 2016 at 40.68 USD per barrel. The paper uses the static CGE model based on accounting matrix Viet Nam 2012 (VNSAM 2012) to assess the welfare of the household groups under the impact of international crude oil price declines during the period from 2012 to 2016. The results show that the living standards of households have improved significantly in falling oil prices but the increased welfare is unequal among household groups. In which, the rural farm household groups and the highest-income non-farm household in urban are benefited most by the impact of oil price fluctuations. The findings of the analysis highlight the major impact on social welfare through the fuel consumption channel, that is the basis for the Government to develop policies regulating or supporting household groups affected by these fluctuations in a timely manner.

Keywords: Oil price, static CGE, VNSAM 2012, welfare.

1. Giới thiệu

Nhu cầu về năng lượng thường gắn liền với sự phát triển của các nền kinh tế. Trong đó, xăng dầu được xem là một trong những yếu tố đầu vào cần thiết trong các hoạt động sản xuất hàng hóa và dịch vụ như sản xuất điện, đánh bắt thủy sản, công nghiệp chế biến, giao thông vận tải...Do dầu thô lại là nguồn nguyên liệu chủ yếu để sản xuất xăng dầu, vì vậy, bất kỳ tác động nào đến giá dầu

thế giới cũng gây ảnh hưởng đến giá xăng dầu, từ đó tác động đến sự phát triển kinh tế các quốc gia phụ thuộc chủ yếu vào nguồn nhiên liệu này.

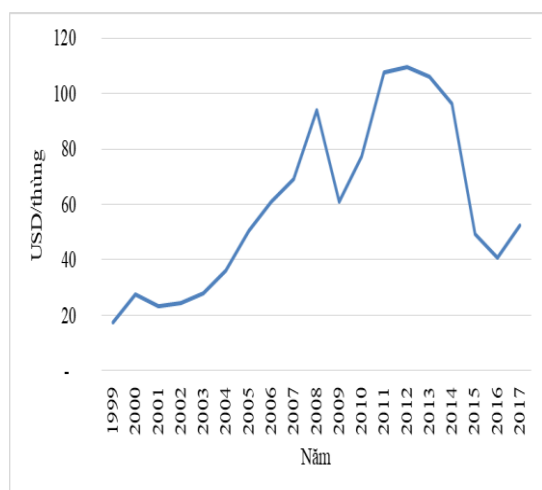
Sự chênh lệch về cung - cầu và các điều kiện kinh tế - chính trị khách quan khác gây nên sự biến động của giá dầu thô thế giới,

Nguyễn Mạnh Toàn, Nguyễn Hữu Nguyên Xuân,
Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng

dẫn đến sự tăng hoặc giảm giá xăng dầu theo thời gian. Gần đây nhất, trong giai đoạn từ 2012-2016, thế giới một lần nữa chứng kiến sự lao dốc của giá dầu. Sau khi đạt mức cao kỷ lục với 109,45 USD/ 1 thùng vào năm 2012, giá dầu thô thế giới bắt đầu giảm liên tục đến năm 2016 với mức giá 40,68 USD/ 1 thùng. Sự giảm giá dầu đã tác động đến giá xăng dầu thế giới và Việt Nam.

Theo số liệu thống kê của Tập đoàn dầu khí Anh Quốc (BP), Việt Nam đứng thứ 28 trên tổng số 52 nước trên thế giới có tài nguyên dầu khí (Bp statistic, 2014). Xuất khẩu dầu khí đóng góp quan trọng vào thu ngân sách của Chính phủ. Chính vì vậy, sự biến động của thị trường dầu mỏ quốc tế ảnh hưởng không nhỏ đến nền kinh tế Việt Nam, từ đó tác động đến phúc lợi và các chương trình trợ cấp của chính phủ. Bên cạnh đó, giai đoạn 2012-2016, giá xăng dầu trong nước luôn trong tình trạng bất ổn và có xu hướng giảm theo giá dầu thô trên thị trường thế giới. Mặc dù có độ trễ của sự giảm sút giá dầu theo thời gian nhưng nhìn chung sự biến động giá xăng dầu tại Việt Nam và thế giới có sự tương đồng (Hình 1 và 2).

Hình 1: Biến động giá dầu thô quốc tế giai đoạn 1999 – 2017



Nguồn: OPEC

Hình 2: Biến động giá xăng dầu Việt Nam giai đoạn 2010 – 2018



Nguồn: Trading economics

Có thể nói, mục tiêu cuối cùng của bất kỳ chiến lược kinh tế của quốc gia nào cũng hướng đến việc đạt được mức độ thỏa mãn của người dân đối với cuộc sống của họ hay nói cách khác là nâng cao phúc lợi của các nhóm hộ gia đình. Việt Nam mặc dù có nguồn lực lao động dồi dào nhưng trình độ kỹ thuật – công nghệ còn thấp nên năng suất lao động chưa cao. Chính vì vậy mà mức lương của một số bộ phận người lao động khá thấp, ví dụ như nhóm hộ gia đình nghèo ở thành thị. Điều này tạo nên khoảng cách thu nhập khá lớn giữa các nhóm hộ gia đình và dễ bị tổn thương bởi các cú sốc kinh tế. Do đó, phúc lợi của các nhóm hộ cũng là một trong những vấn đề thu hút sự quan tâm lớn của Chính phủ, đặc biệt khi xuất hiện các cú sốc ngoại sinh tác động đến toàn nền kinh tế. Sự biến động giá dầu trên thế giới dẫn đến sự thay đổi giá xăng dầu Việt Nam đã tác động trực tiếp đến cơ cấu kinh tế, từ đó ảnh hưởng đến việc làm, thu nhập và cuối cùng là phúc lợi của các nhóm hộ. Tại Việt Nam hiện chưa có nghiên cứu nào cụ thể, rõ ràng về phân tích tác động của việc giảm giá dầu đến thay đổi phúc lợi của các nhóm hộ gia đình. Chính vì vậy, việc dự báo và phân tích tác động đa chiều của cú sốc giá dầu đến thu nhập và phúc lợi của các nhóm hộ gia đình là hết sức quan trọng và cần thiết để Chính phủ có thể xây dựng những chính sách điều tiết hoặc hỗ trợ kịp thời cho các đối tượng chịu ảnh hưởng từ các biến động này, đảm bảo công bằng xã hội.

2. Tổng quan nghiên cứu

Bởi vì các cú sốc giá dầu gây nên những ảnh hưởng mang tính toàn cầu nên sự biến động thị trường dầu mỏ thế giới đến phúc lợi của các nhóm hộ gia đình luôn là đề tài được các nhà nghiên cứu và xây dựng chính sách quan tâm. Các tác động tăng trưởng và nghèo đói gây nên bởi sự biến động giá dầu có sự khác biệt đáng kể giữa các nước tùy thuộc vào giai đoạn phát triển, sức mạnh tài chính, cơ cấu kinh tế và quá trình chuyển nhượng. Bên cạnh đó, sự tồn tại của các kênh khác nhau trong việc lan truyền tác động giá dầu đến phúc lợi của các nhóm hộ gia đình làm cho việc xác định mối liên hệ giữa biến động giá dầu và mức độ phúc lợi trong thực tế tương đối phức tạp. Hầu hết trong các nghiên cứu, phương pháp cân bằng tổng thể khả tính (CGE) được sử dụng rộng rãi như một khung phân tích để tìm hiểu tác động tăng trưởng và nghèo đói của sự biến động giá dầu. Các mô hình này có thể mô tả chi tiết các kênh truyền dẫn của các chính sách kinh tế vĩ mô đến các thành phần trong nền kinh tế. Điều này khó có thể thực hiện với các mô hình I/O, VAR hoặc mô hình DSGE, mô hình cân bằng cục bộ (Partial Equilibrium)

Phần lớn các nghiên cứu cho thấy sự tăng giá dầu đột ngột và lâu dài thường dẫn đến các suy thoái kinh tế và lạm phát tài chính (Brown and Yücel, 2002, tr. 193-208). Trong thời kỳ giá dầu tăng, giá cả một số loại hàng hóa sẽ tăng tương đối, dẫn đến thu nhập thực tế của các hộ gia đình giảm, từ đó tác động trực tiếp đến phúc lợi của các nhóm hộ gia đình. Sánchez M. V. (2011, tr. 321-346) kết hợp mô hình CGE đệ quy – động và tập hợp dữ liệu đặc trưng của mỗi quốc gia chỉ ra rằng, trong suốt thời kỳ giá dầu tăng từ 2002-2006, tăng trưởng kinh tế thấp đã dẫn đến sự thu hẹp nhu cầu lao động; thất nghiệp gia tăng song song với việc giá tiêu dùng tăng đã ảnh hưởng tiêu cực đến phúc lợi của các nhóm hộ gia đình ở 6 quốc gia: Bangladesh,

El Salvador, Kenya, Nicaragua, Tanzania và Thái Lan. Sự kết hợp giữa mô hình GTAP và mô hình CGE trong nghiên cứu biến động giá dầu năm 2007-2008 ở Sri Lanka của Naranpanawa A. và Bandara J. S. (2012, tr. 102-111) đã làm rõ các hộ thu nhập thấp ở thành thị là nhóm bị ảnh hưởng nặng nề nhất khi giá dầu thế giới tăng, tiếp đến là các hộ thu nhập thấp ở nông thôn. Riêng đối với các quốc gia xuất khẩu dầu ròng, như Trung Đông, Bắc Phi (MENA) và Nga, kinh nghiệm cho thấy phúc lợi ở các nước này tăng lên vì họ được hưởng lợi từ việc tăng giá dầu (Maisonnave H. và các cộng sự, 2012, tr. 172-176). Ganguly A. và Das K. (2016, tr. 345-360) đã sử dụng mô hình CGE kết hợp với bộ dữ liệu ma trận hạch toán xã hội của Ấn Độ năm 2007-2008 để đánh giá tác động của việc giảm giá dầu đến thu nhập của các nhóm hộ. Đối với kịch bản giá dầu giảm và trợ cấp năng lượng không đổi, kết quả phân tích cho thấy chuyển nhượng của chính phủ cho các nhóm hộ giảm làm cho thu nhập của các hộ gia đình ở nông thôn và thành thị giảm 0,08% và 0,5% tương ứng. Yaron A. & Hitzemann S. (2016) đã định lượng các chi phí phúc lợi của những cú sốc giá dầu đối với nền kinh tế Hoa Kỳ - một trong những nước nhập khẩu dầu lớn trên thế giới dựa trên mô hình cân bằng tổng thể. Kết quả phân tích cho thấy tiêu thụ của các nhóm hộ gia đình có ảnh hưởng lớn đến phúc lợi của họ khi các biến động giá dầu xảy ra. Chính vì vậy việc xem xét giảm cường độ tiêu thụ dầu của các nhóm gia đình sẽ làm giảm được những tác động tiêu cực nếu có được gây ra bởi những cú sốc giá dầu. Tác động của việc tăng hoặc giảm giá dầu thô đến phúc lợi của các nhóm hộ gia đình là khác nhau tùy thuộc vào bối cảnh của từng quốc gia. Là một quốc gia phụ thuộc nhiều vào nguồn năng lượng xăng dầu, nền kinh tế Việt Nam khá nhạy cảm với những biến động từ giá dầu thô thế giới. Vì vậy, nghiên cứu tác

động của giảm giá dầu đến phúc lợi của các nhóm hộ gia đình là cần thiết đối với việc xem xét sử dụng nguồn năng lượng này một cách hợp lý để đạt được phúc lợi cao nhất cho các hộ dân khi cú sốc giá dầu diễn ra.

Tại Việt Nam hiện nay mặc dù có những nghiên cứu xem xét tác động của thị trường giá dầu đến hoạt động nền kinh tế như Nguyễn Đức T., Bùi T., Đào Nguyên T. (2009, tr. 25-38), Nguyễn Thị Thu H. và Nguyễn Đức T. (2010)...tuy nhiên các nghiên cứu trên chủ yếu sử dụng mô hình I/O, mô hình Véc tơ điều chỉnh sai số (VECM)...và chưa có nghiên cứu nào phân tích tác động của biến động giá dầu đến phúc lợi của các nhóm hộ gia đình bằng mô hình CGE. Vì vậy, bài báo cho thấy khả năng ứng dụng của tiếp cận CGE đối với việc đánh giá sự thay đổi giá dầu đến phúc lợi của các nhóm hộ gia đình trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam.

3. Mô hình, dữ liệu, và kịch bản nghiên cứu

3.1. Mô hình

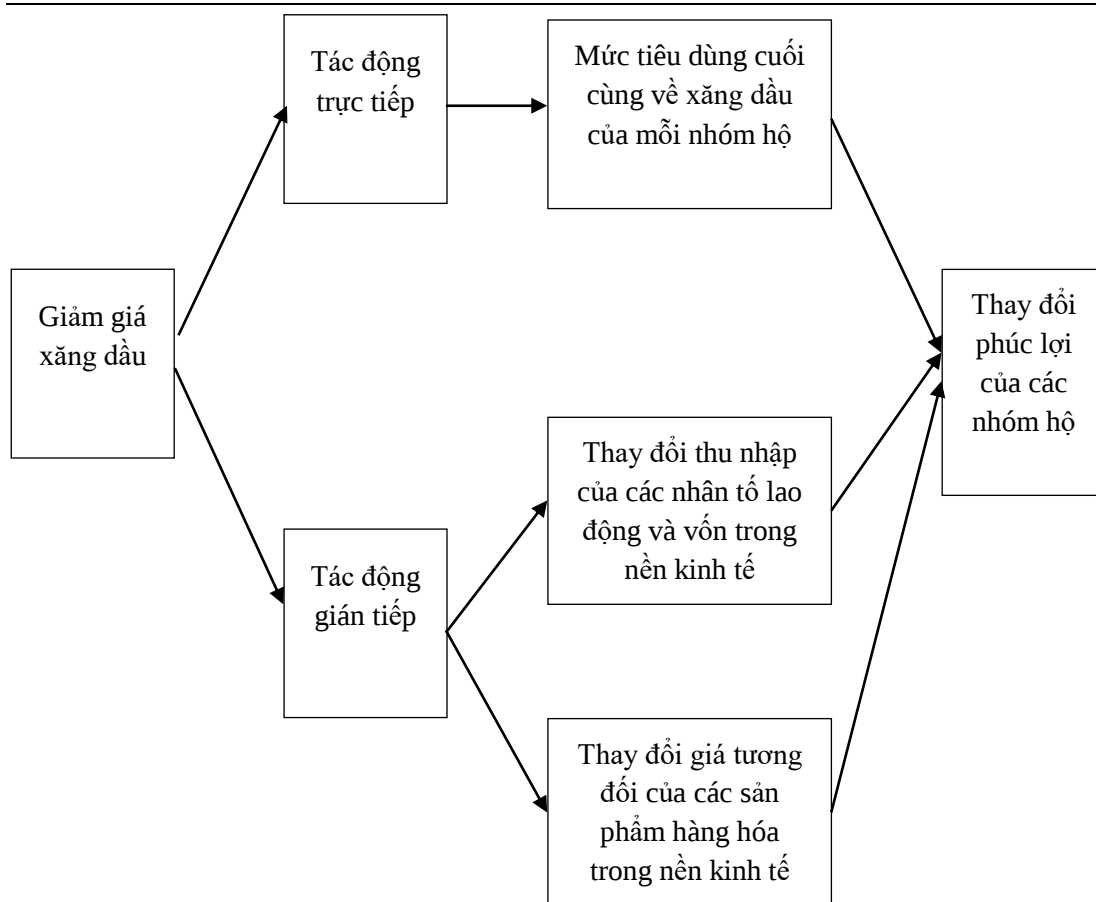
Trong bài báo này, tác giả dựa trên cấu trúc lý thuyết của mô hình trong các nghiên cứu của Dervis, de Melo, và Robinson S. (1982), Vargas E., Schreiner F. và cộng sự (1999), Hosoe N. (2001, tr. 281-321), Chen M.C. (2004, tr. 127-151), Nguyễn Mạnh T. (2010, tr. 19-26) để xây dựng một mô hình CGE chuẩn cho nền kinh tế mở, qui mô nhỏ, chấp nhận giá và cạnh tranh theo định hướng thị trường. Mô hình cho phép mô phỏng biến động của sự thay đổi giá dầu thô và giá xăng dầu đến nền kinh tế Việt Nam nói chung và phúc lợi nói riêng.

Trong ứng dụng mô hình CGE, nền kinh tế ban đầu được giả định đang ở vị trí cân bằng, nghĩa là với mức giá cả hiện tại, tổng cung của tất cả các loại hàng hoá được giả định cân bằng với tổng cầu của nó. Dưới tác

động của một “cú sốc” giá dầu và giá xăng dầu, toàn bộ nền kinh tế sẽ dịch chuyển từ điểm cân bằng này sang một điểm cân bằng khác, từ đó cho phép tính toán sự thay đổi các biến số của nền kinh tế Việt Nam. Mô hình trong nghiên cứu này mô phỏng hoạt động của 25 ngành sản xuất. Trong đó bao gồm ngành khai thác dầu thô (C6) và sản xuất xăng dầu (sản xuất sản phẩm từ dầu mỏ - C13). Mỗi ngành sử dụng các yếu tố đầu vào trung gian và các nhân tố sản xuất (vốn và 6 loại lao động) để phục vụ cho hoạt động sản xuất của mình. Những tiêu chí được sử dụng để phân loại lao động là: vị trí địa lý (nông thôn/ thành thị) và kỹ năng làm việc (lao động phổ thông/ lao động có tay nghề/ lao động có kỹ năng cao). Như vậy 6 loại lao động trong mô hình sẽ phân chia vào 2 vùng: khu vực nông thôn: L1, L2, L3 và khu vực thành thị: L4, L5, L6. Ở mỗi nhóm, ký hiệu số tăng dần thể hiện trình độ tay nghề tăng lên của các loại lao động tương ứng ở mỗi khu vực.

Một trong những đặc trưng cơ bản của mô hình này là sự phân nhóm hộ gia đình để nghiên cứu sự phân phối thu nhập đến từng nhóm hộ trong nền kinh tế. Mô hình bao gồm 20 nhóm hộ gia đình được phân loại theo các chỉ tiêu vị trí địa lý (nông thôn/thành thị); lĩnh vực hoạt động của chủ hộ gia đình (nông nghiệp/ phi nông nghiệp) và theo mức thu nhập (5 nhóm thu nhập từ cao nhất đến thấp nhất, mỗi nhóm gồm 20% số hộ). Mỗi nhóm hộ gia đình được giả định sở hữu vốn cũng như tất cả các loại lao động, nhận thu nhập từ vốn và các loại lao động khác nhau, chuyển nhượng từ chính phủ và nước ngoài.

Cơ chế lan truyền tác động của việc giảm giá xăng dầu đến phúc lợi của các nhóm hộ gia đình thông qua nhiều mối quan hệ phức tạp có thể giải thích theo 2 tác động chủ yếu sau đây (Hình 3):



Hình 3: Các kênh tác động đến mức sống của các nhóm hộ gia đình dưới tác động của giá dầu giảm

Tác động trực tiếp được lan truyền chủ yếu thông qua tiêu dùng cuối cùng của các nhóm hộ gia đình đối với xăng dầu. Các nhóm hộ gia đình tiêu dùng các sản phẩm xăng dầu chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu tiêu dùng của họ thì sẽ nhận được sự tác động tích cực khi giá xăng dầu giảm (Kênh 1).

Tác động gián tiếp được lan truyền theo một cơ chế phức tạp thông qua 2 kênh:

Giá dầu thô giảm được dự đoán sẽ làm giảm chi phí đầu vào của các ngành sản xuất sử dụng dầu thô và xăng dầu như nguồn nguyên liệu đầu vào trong hoạt động sản xuất của mình, từ đó dẫn đến hiệu quả kinh tế của các ngành này biến đổi và tác động đến thu nhập từ vốn và lao động của các nhóm hộ gia đình. Ngoài ra, với các ngành nhận được sự tác động tích cực khi giá xăng dầu giảm được

dự đoán có thể thu hút nhiều vốn đầu tư, mở rộng quy mô sản xuất hơn so với các ngành bị bất lợi. Cơ cấu sản xuất của nền kinh tế thay đổi sẽ ảnh hưởng đến số lượng việc làm, mức lương và do đó tác động gián tiếp đến mức sống các nhóm hộ gia đình thông qua nguồn thu nhập. Mặt khác, những biến đổi này có thể dẫn đến sự thay đổi trong cung – cầu về vốn đầu tư, tỷ lệ thu nhập giành cho tiêu dùng cũng như tỷ lệ tiết kiệm giành cho đầu tư của mỗi nhóm hộ, từ đó sẽ ảnh hưởng đến mức sống của các hộ gia đình (Kênh 2)

Do giá dầu giảm tác động đến các ngành sản xuất trong nền kinh tế và cung – cầu đối với từng loại hàng hóa nên giá tương đối của các loại sản phẩm, hàng hóa trong nền kinh tế thay đổi. Sự thay đổi biến động giá cả của các mặt hàng tiêu dùng là một trong những

tác nhân quan trọng làm thay đổi cơ cấu tiêu dùng của các nhóm hộ. Một số loại hàng hóa trở nên rẻ hơn, trong lúc một số loại khác đắt hơn một cách tương đối. Giả sử mức thu nhập của các nhóm hộ có tăng lên do giá xăng dầu giảm nhưng những nhóm hộ sử dụng nhiều những loại sản phẩm, hàng hóa có giá trở nên đắt hơn tương đối có thể bị thiệt làm cho thu nhập thực tế của nhóm hộ này giảm xuống. Trong khi đó những nhóm hộ gia đình sử dụng nhiều các sản phẩm hàng hóa có giá trở nên rẻ hơn tương đối sẽ được lợi (Kênh 3).

Ngoài ra, việc giảm giá dầu ảnh hưởng đến hoạt động của các ngành kinh tế nên có thể ảnh hưởng đến nguồn thu ngân sách của Chính phủ trong ngắn hạn, do đó sẽ làm thay đổi khoản chuyển nhượng từ Chính phủ cho các hộ gia đình.

3.2. Dữ liệu

Số liệu được sử dụng để tính toán dựa trên bảng SAM của Việt Nam 2012 do CIEM công bố. Để thuận tiện cho việc tính toán, 63 ngành kinh tế trong SAM được gộp thành 25 ngành.

3.3. Kịch bản nghiên cứu

Giá xăng dầu Việt Nam đã dựa trên cơ sở giá thế giới và các loại thuế cũng như mức trích/ xả quỹ bình ổn giá xăng dầu. Đồng thời, căn cứ vào định mức chi phí kinh doanh và mức lợi nhuận hợp lý để quyết định giá cơ sở - căn cứ để điều chỉnh giá bán lẻ theo chu kỳ 15 ngày theo nghị định số 83/2014/NĐ-CP cho nên tuy là giá xăng dầu giảm cùng nhịp điệu với sự giảm của giá dầu thô nhưng mức giảm vẫn ít hơn với tốc độ chậm hơn. Do đó, trong giai đoạn 2012-2016 vào thời điểm giá dầu chạm đáy vào tháng 2/2016 giảm hơn 50% so với thời điểm giá dầu đạt mức cao nhất vào năm 2012 thì giá xăng chỉ giảm dưới 40% (Hình 1 và 2). Chính vì vậy kịch bản nghiên cứu được đề xuất như sau:

Bảng 1: Tỷ trọng sử dụng xăng dầu của các nhóm hộ gia đình

Nhóm hộ gia đình		Tiêu dùng xăng dầu của các nhóm hộ (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	
Thành thị	Nông nghiệp	HOH_1	50	0.16
		HOH_2	217	0.71
		HOH_3	483	1.57
		HOH_4	759	2.47
		HOH_5	682	2.22
	Phi nông nghiệp	HOH_6	24	0.08
		HOH_7	212	0.69
		HOH_8	678	2.20
		HOH_9	2,264	7.36
		HOH_10	10,130	32.95
Nông thôn	Nông nghiệp	HOH_11	1,051	3.42
		HOH_12	2,288	7.44
		HOH_13	3,102	10.09
		HOH_14	3,282	10.68
		HOH_15	1,823	5.93
	Phi nông nghiệp	HOH_16	96	0.31
		HOH_17	313	1.02
		HOH_18	691	2.25
		HOH_19	1,083	3.52
		HOH_20	1,515	4.93
		30,745	100.00	

Nguồn: Bảng cân đối liên ngành của Việt Nam năm 2012

Giá xuất khẩu dầu thô và nhập khẩu dầu thô giảm 50% đồng thời giá nhập khẩu và xuất khẩu xăng dầu sẽ giảm 35%. Các yếu tố khác trong nền kinh tế không thay đổi.

4. Kết quả

Tác động trực tiếp (Kênh 1):

Tỷ trọng chi tiêu cho xăng dầu của các nhóm hộ gia đình với các mức thu nhập khác nhau là không giống nhau. Bảng 1 cho thấy tỷ trọng sử dụng xăng dầu của các nhóm hộ gia đình. Trong đó nhóm 10 có tỷ trọng tiêu dùng cao nhất, chiếm 32,95% tổng số xăng dầu được sử dụng cho tiêu dùng cuối cùng của hộ gia đình trong nền kinh tế. Trên cơ sở này có thể dự đoán rằng giá dầu giảm sẽ tạo nên ảnh hưởng tích cực đến phúc lợi của nhóm hộ này. Ngược lại, nhóm 6 có tỷ trọng tiêu dùng xăng dầu thấp nhất (0,08%) nên

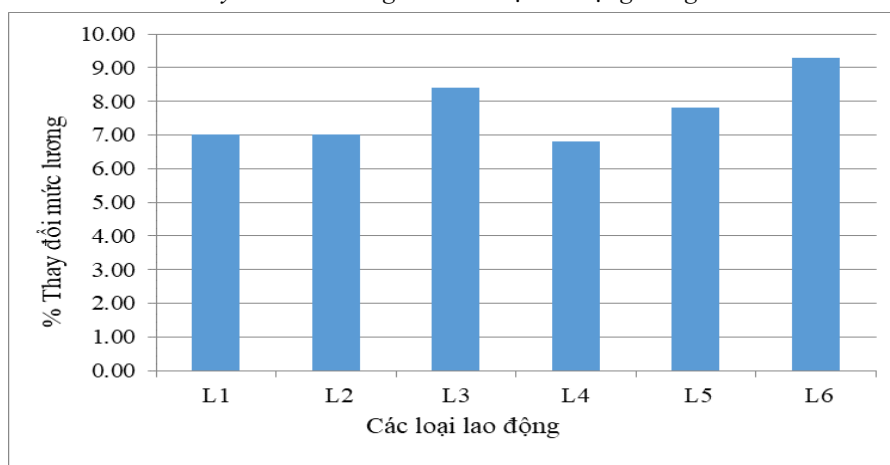
mức độ phúc lợi của nhóm hộ này được dự đoán sẽ ít được cải thiện nhất khi biến động giá dầu xảy ra.

Tác động gián tiếp:

Kênh 2: Kết quả mô phỏng cho thấy mức lương tăng lên đối với tất cả các loại lao động trong nền kinh tế, biểu hiện sự tăng lên về phía cầu đối với tất cả các loại lao động. Dưới tác động của kịch bản nghiên cứu, giá trị sản xuất của các ngành có lợi thế (thủy sản, vận tải, dầu khí, khai thác than...) có cơ hội tăng trưởng nhanh và mở rộng đầu tư để phát triển quy mô sản xuất và xuất khẩu. Điều này dẫn đến nhu cầu lao động tăng cao gắn liền với sự cải thiện mức lương ở các loại lao động. Những nhóm hộ gia đình sở hữu tỷ trọng lớn các loại lao động này sẽ có khuynh hướng cải thiện mức sống của mình. Ngược lại các ngành như dệt may, giày da...mặc dù ít bị ảnh hưởng trực tiếp từ tác động giảm giá dầu do ít nhu cầu sử dụng xăng dầu làm nguyên liệu đầu vào trong hoạt

động sản xuất nhưng bị lấn át bởi sự chuyển dịch nguồn lực lao động trong nền kinh tế. Vì vậy các ngành này được dự đoán có thể gặp áp lực về lực lượng lao động cũng như mức lương tăng theo mặt bằng chung trong nền kinh tế. Kết quả mô phỏng ở Hình 4 cho thấy mức lương của 6 loại lao động đều có xu hướng tăng theo trình độ lao động từ thấp đến cao tương ứng ở cả hai khu vực nông thôn và thành thị. Mức tăng trưởng lương của các loại lao động với tốc độ khác nhau sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến mức sống của người dân thông qua nguồn thu nhập. Trong đó, nhóm lao động trình độ cao ở nông thôn (nhóm L6) có mức lương tăng nhiều nhất, khoảng 9,3% so với năm gốc. Tiếp đó là nhóm lao động cùng trình độ ở khu vực thành thị (nhóm L3), chiếm tỷ khoảng 8,4%. Vì vậy nhóm hộ gia đình nào sở hữu tỷ trọng lực lượng lao động của 2 nhóm này cao sẽ có cơ hội cải thiện thu nhập của mình.

Hình 4: Thay đổi mức lương của các loại lao động trong nền kinh tế



Đối với một số ngành thâm dụng lao động, mặc dù không được hưởng lợi nhiều từ sự giảm giá dầu nhưng có khả năng sẽ bị ảnh hưởng tiêu cực khi phải đối mặt với khó khăn do chi phí nhân công tăng (Bảng 2). Điều này ảnh hưởng khá lớn đến quyết định mở rộng

Nguồn: Tác giả tính toán từ mô phỏng mô hình sản xuất để tăng sản lượng của các ngành kinh tế này khi diễn ra cú sốc giá dầu. Xét về dài hạn, dịch chuyển cơ cấu các ngành kinh tế sẽ dẫn đến sự biến đổi cung cầu và thu nhập các nhân tố sản xuất.

Bảng 2: Sử dụng lao động trong các ngành kinh tế của Việt Nam

Đơn vị tính: tỷ đồng

Ngành	CP lao động theo ngành	Giá trị sản xuất (GTSX)	Tỷ trọng CP lao động/ GTSX
C1 - Trồng trọt	274,243	590,585	46.44
C2 - Chăn nuôi	55,229	325,525	16.97
C3 - Lâm nghiệp	12,378	26,932	45.96
C4 - Thủy sản	69,920	289,177	24.18
C5 - Khai thác than	8,901	76,086	11.70
C6 - Dầu thô	2,695	273,948	0.98
C7 - Khí tự nhiên	775	105,780	0.73
C8 - Khai khoáng khác	7,949	45,132	17.61
C9 - CN CB thực phẩm	54,095	1,178,572	4.59
C10 - Dệt may	85,274	457,372	18.64
C11 - Giày da	57,038	268,680	21.23
C12 - Gỗ và sp từ gỗ	17,296	221,736	7.80
C13 – SXSP từ dầu mỏ	3,972	242,344	1.64
C14 – SXSP từ hóa chất khác	16,865	226,740	7.44
C15 - Luyện kim	7,788	155,739	5.00
C16 - Máy móc thiết bị	57,305	779,278	7.35
C17 - Phương tiện tải	7,496	239,734	3.13
C18 - Sản xuất khác	113,069	772,076	14.64
C19 - Xây dựng	137,452	617,413	22.26
C20 - Thương mại	203,171	497,326	40.85
C21 - Khách sạn, nhà hàng	29,255	233,564	12.53
C22 - Vận tải	51,962	334,204	15.55
C23 – B chính, viễn thông	27,454	148,690	18.46
C24 - Tài chính ngân hàng	114,199	515,760	22.14
C25 - Dịch vụ công	216,743	465,103	46.60

Nguồn: Bảng cân đối liên ngành của Việt Nam năm 2012

Trong mô hình, thu nhập của các nhóm hộ lao động được phân phối chủ yếu từ các nhân tố lao động và vốn theo một tỷ lệ sở hữu các nhân tố cố định. Vì vậy bất kỳ sự thay đổi

nào tác động đến mức lương và thu nhập của nhân tố sẽ gián tiếp tác động đến thu nhập của các nhóm hộ. Kết quả mô phỏng ở Bảng 3 cho thấy, dưới tác động của việc giảm giá

dầu và xăng dầu, thu nhập từ nhân tố lao động tăng nhanh trong khi đó thu nhập từ nhân tố vốn giảm nhẹ. Nhóm hộ gia đình ở nông thôn có mức tăng về thu nhập cao hơn so với nhóm hộ ở thành thị, đặc biệt là nhóm hộ trong lĩnh vực nông nghiệp (bao gồm nông – lâm – ngư nghiệp). Nhóm hộ này

cũng có mức giảm thu nhập từ vốn cao hơn so với các nhóm hộ ở thành thị. Nhìn chung, thu nhập của các nhóm hộ có xu hướng tăng lên với mức tăng của tổng thu nhập từ các nhân tố sản xuất trong toàn nền kinh tế đạt 103.008 tỷ đồng.

Bảng 3: Thay đổi thu nhập của các nhóm hộ gia đình từ nhân tố lao động và nhân tố vốn

Đơn vị tính: tỷ đồng

Nhóm hộ gia đình		Thay đổi thu nhập từ nhân tố lao động	Thay đổi thu nhập từ nhân tố vốn	Tổng thay đổi thu nhập từ các nhân tố		
				Mức thay đổi	%	
Thành thị	Phi nông nghiệp	HOH_1	322	-35	288	4.24
		HOH_2	802	-97	706	4.08
		HOH_3	1,730	-256	1,474	3.72
		HOH_4	2,243	-393	1,850	3.31
		HOH_5	2,328	-517	1,811	2.72
		HOH_6	194	-31	164	3.69
		HOH_7	551	-102	449	3.21
		HOH_8	1,617	-377	1,239	2.70
		HOH_9	5,104	-1,094	4,010	2.78
		HOH_10	26,305	-6,532	19,774	2.46
Nông thôn	Phi nông nghiệp	HOH_11	8,518	-534	7,984	6.23
		HOH_12	13,227	-793	12,434	6.04
		HOH_13	14,730	-995	13,736	5.68
		HOH_14	15,417	-1,172	14,245	5.47
		HOH_15	12,269	-1,428	10,841	4.81
		HOH_16	608	-38	570	5.90
		HOH_17	1,297	-102	1,195	5.12
		HOH_18	2,362	-213	2,149	4.88
		HOH_19	3,691	-387	3,304	4.45
		HOH_20	6,132	-1,344	4,788	2.87
Tổng cộng		119,447	-16,439	103,008		

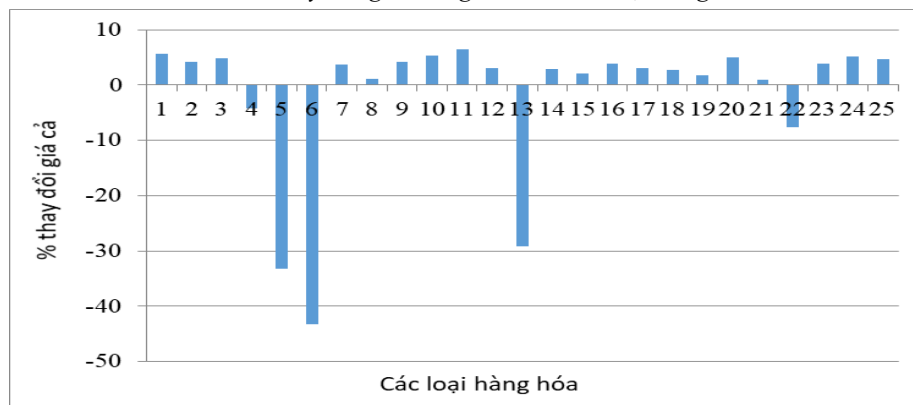
Kênh 3: Thay đổi giá tương đối của các loại sản phẩm, hàng hóa trong nền kinh tế là một nhân tố quan trọng tác động đến thay đổi tiêu dùng và mức tiêu dùng của các nhóm hộ gia đình. Kết quả mô phỏng Hình 5 cho thấy hệ thống giá cả thay đổi đáng kể dưới tác động của giá dầu giảm. Cụ thể, 5 loại hàng hóa có mức giá giảm mạnh gồm: dầu mỡ

Nguồn: Tác giả tính toán từ mô phỏng mô hình (C6), xăng dầu (C13), than đá (C5), Vận tải (C22) và Thủy sản (C4). Trong khi đó những hàng hóa khác trở nên đắt hơn một cách tương đối, đáng chú ý là sản phẩm của các ngành trồng trọt (C1), Chăn nuôi (C2), lâm nghiệp (C3), CN chế biến thực phẩm (C9), dệt may (C10), giày da (C11), Thương mại (C20), Tài chính ngân hàng (C24) và Dịch vụ

công (C25). Có thể dự đoán những nhóm hộ gia đình sử dụng nhiều các sản phẩm xăng dầu, vận tải, thủy sản sẽ được lợi trong khi các hộ gia đình sử dụng nhiều các sản phẩm

khác sẽ bị ảnh hưởng bất lợi của việc tăng giá tương đối của hầu hết các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu khác.

Hình 5: Thay đổi giá tương đối của các loại hàng hóa



Kết quả phân tích cho thấy do tác động tích cực của việc tăng thu nhập lớn hơn các tác động tiêu cực của việc tăng giá tương đối của các hàng hóa trong nền kinh tế nên phúc lợi của tất cả các nhóm hộ gia đình đều tăng (Bảng 4). Kết quả mô phỏng ở Bảng 1 và Bảng 4 còn cho thấy mức độ khá tương đồng giữa thay đổi phúc lợi của các nhóm hộ và tỷ trọng sử dụng xăng dầu của các nhóm hộ gia đình. Về mức tăng tuyệt đối, nhóm HOH_10, HOH_11, HOH_12, HOH_13, HOH_14 và HOH_15 có mức tăng nhiều nhất và đây cũng là những nhóm hộ có mức tiêu dùng xăng dầu lớn nhất trong nền kinh tế. Tuy nhiên, HOH_9 là nhóm hộ có mức tiêu dùng xăng dầu khá nhiều nhưng do mức thu nhập tăng lên không nhiều nên mức phúc lợi được cải thiện không đáng kể. Trong khi đó nhóm HOH_11 mặc dù có mức tiêu dùng xăng dầu có ít hơn so với nhóm HOH_9 nhưng tổng thu nhập thay đổi từ các nhân tố vốn và lao động nhiều hơn đã làm cho mức sống của nhóm hộ gia đình này được cải thiện hơn so với nhóm HOH_9. Các nhóm hộ nghèo ở thành thị nhìn chung không được hưởng lợi

Nguồn: Tác giả tính toán từ mô phỏng mô hình nhiều vì tỷ trọng tiêu dùng các sản phẩm liên quan đến xăng dầu khá thấp.

Bảng 4: Thay đổi phúc lợi của các nhóm hộ gia đình

Đơn vị tính: tỷ đồng

Nhóm hộ gia đình			Thay đổi phúc lợi	
			Mức thay đổi	%
Thành thị	Nông nghiệp	HOH_1	92	1.59
		HOH_2	263	1.83
		HOH_3	506	1.65
		HOH_4	573	1.31
		HOH_5	383	0.81
		HOH_6	53	1.62
	Phi nông nghiệp	HOH_7	152	1.31
		HOH_8	240	0.61
		HOH_9	1.025	0.80
		HOH_10	6.684	1.05
		HOH_11	3.995	3.88
		HOH_12	6.282	3.70
Nông thôn	Nông nghiệp	HOH_13	6.993	3.54
		HOH_14	7.023	3.43
		HOH_15	4.370	3.05
		HOH_16	303	3.69
		HOH_17	622	3.04
		HOH_18	1.073	2.93
		HOH_19	1.449	2.42
		HOH_20	1.220	1.13
Tổng cộng		43.302		

Nguồn: Tác giả tính toán từ mô phỏng mô hình

5. Kết luận

Sự giảm sút giá dầu thế giới nhìn chung giúp cải thiện mức sống thực tế của người dân Việt Nam tuy rằng lợi ích đó không đồng đều giữa các nhóm hộ gia đình. Cách tiếp cận thông qua mô hình CGE cho phép mô phỏng tác động của việc giảm giá dầu tương ứng với giai đoạn biến động của giá dầu thô thế giới năm 2012-2016, từ đó có thể phân tích và so sánh mức phúc lợi của các nhóm hộ gia đình thông qua các kênh lan truyền tác động khác nhau. Kết quả phân tích cho thấy mức tiêu dùng xăng dầu của các nhóm hộ gia đình là yếu tố cơ bản quyết định đến mức độ phúc lợi của các nhóm hộ gia đình. Khoảng cách mức sống của các nhóm hộ ở khu vực nông thôn và thành thị có khả năng thu hẹp lại trong khi khoảng cách giàu nghèo giữa các nhóm hộ phi nông nghiệp trong cùng một

khu vực có nguy cơ bị nới rộng ra. Đặc biệt, phần lớn nhóm hộ gia đình nông nghiệp ở nông thôn nhận được lợi ích đáng kể từ tác động giá dầu giảm so với các nhóm hộ còn lại. Riêng nhóm hộ phi nông nghiệp thành thị với mức thu nhập cao nhất (nhóm HOH_10) đạt mức phúc lợi cao nhất do tỷ trọng tiêu dùng cuối cùng các sản phẩm xăng dầu trong đời sống lớn nhất. Việc phân tích tác động đa chiều của việc giảm giá dầu đến phân phối thu nhập của các nhóm hộ gia đình cung cấp cơ sở khoa học để các nhà hoạch định chính sách có thể xem xét và xây dựng những chính sách phát huy những tác động tích cực và giảm thiểu những tác động tiêu cực do cú sốc này có thể gây ra đối với việc phân hóa giàu nghèo và giảm thiểu rủi ro cho các nhóm hộ bị bất lợi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- BP. BP statistical review of world energy (63rd edition). 2014.
- Brown, S.P.A., Yücel, M.K. (2002). Energy prices and aggregate economic activity: an interpretative survey, *Q. Rev. Econ. Finan.* 42, 193–208.
- Chen, M.C. (2003). The Effects of Tax Incentives on Tax Burden of Profit - Seeking Enterprises, *Management Review*, Vol. 22, No. 1, pp. 127-151.
- Dervis, Kemal; Jaime de Melo; Robinson S. (1982), General Equilibrium Models for Development Policy, *Cambridge University Press, Cambridge*.
- EIA. Annual Energy Outlook 2017.
- Ganguly A. and Das K. (2016), Impacts of Falling Crude Oil Prices and Reduction of Energy Subsidies on the Indian Economy: A CGE Modelling Approach, *Vis. J. Bus.Perspect.*, vol. 20, no. 4, pp. 345–360.
- Hosoe, N. (2001), Computable General Equilibrium with GAMS, National Graduate Institute for Policy Studies, *Elsevier*, vol. 1(3-4) 281-321,
- Lê Việt T., Phạm Văn C. (2016), Tổng quan về ngành công nghiệp dầu khí Việt Nam, *Tạp chí Dầu khí*, số 4, trang 56-64, năm 2016.
- Maisonnave H., Pycroft J., Saveyn B., and Ciscar J. (2012), Does climate policy make the EU economy more resilient to oil price rises? A CGE analysis, *Energy policy*, vol. 47, pp. 172–179, 2012.
- Naranpanawa A. and Bandara J. S. (2012). Poverty and growth impacts of high oil prices: Evidence from Sri Lanka, *Energy Policy*, vol. 45, pp. 102–111.

Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/09/2014 về kinh doanh xăng dầu.

Nguyễn Đức T., Bùi T., Đào Nguyên T. (2009), Ảnh hưởng của tăng giá xăng dầu: Một số phân tích định lượng ban đầu, *Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Kinh tế và Kinh doanh* 25, tr. 25-38.

Nguyễn Mạnh T. (2010), Ứng dụng mô hình cân bằng tổng thể vào phân tích mối quan hệ giữa ngành công nghiệp chính yếu và các ngành công nghiệp phụ trợ, *Tạp chí Kinh tế và Phát triển*, số 159, trang 19-26, năm 2010.

Nguyễn Thị Thu H. và Nguyễn Đức T. (2010), Các nhân tố vĩ mô quyết định lạm phát ở Việt Nam giai đoạn 2000-2010: các bằng chứng và thảo luận, Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế và Chính sách VEPR, Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Sánchez M.V. (2011), Welfare effects of rising oil prices in oil-importing developing countries, *Dev. Econ.*, vol. 49, no. 3, pp. 321–346, 2011.

Vargas, E.; Schreiner F. et al. (1999), Computable General Equilibrium Modeling for Regional Analysis, *Web book*, Regional Research Institute, West Virginia University.

Yaron A. & Hitzemann S. (2017). Welfare Costs of Oil Shocks, *2017 Meeting Papers 1381*, *Society for Economic Dynamics*.

<http://www.opec.org/basket/basketDayArchives.xml>

<https://tradingeconomics.com/vietnam/gasoline-prices>